

Số: 190/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Lam

Thư ký phiên họp: Ông Trần Công Hách – Thư ký Tòa án nhân dân TP H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 166/2019/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Kim M**, sinh ngày 27/11/1971

HKTT và nơi ở: số 148A phố Đ, phường D, quận B, tp H

- **Anh Lê Chung D**, sinh ngày 17/6/1969

Số hộ chiếu: C6284752 cấp ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Chỗ ở hiện tại: Phố D 6 căn hộ 24, quận O, Vác - sa - va, Ba Lan

(Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

***Về tình cảm:** Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết thuận tình ly hôn.

***Về con chung:** Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D có 02 con chung là Lê Minh Anh (Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1997 và đã trưởng thành) và Lê Thanh Phương (Sinh ngày 28 tháng 9 năm 2004). Khi ly hôn, anh D và chị M thỏa thuận

để chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Lê Minh Anh, anh D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị M là 10.000.000 đồng/tháng.

***Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hnhận định:

*** Về tình cảm:** Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/7/1997 tại UBND phường Đ, quận B, thành phố H. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách không hợp. Nay chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D có 02 con chung là Lê Minh A (Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1997 và đã thành niên) và Lê Thanh P (Sinh ngày 28 tháng 9 năm 2004). Khi ly hôn, anh D và chị M thỏa thuận để chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Lê Thanh P, anh D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị M là 10.000.000 đồng/tháng. Thỏa thuận này thể hiện sự tự nguyện của hai bên và phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình về trách nhiệm nuôi con chung nên cần được chấp nhận.

*** Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết nên Tòa án không xét.

*** Về lệ phí:** Ghi nhận việc chị Nguyễn Kim M tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013805 ngày 11/12/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D là phù hợp với nhận định trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D có 02 con chung là Lê Minh A (Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1997 và đã trưởng thành) và Lê Thanh P (Sinh ngày 28 tháng 9 năm 2004). Khi ly hôn, chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Lê Thanh P, anh D đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị M là 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không bên nào được ngăn cản việc chăm sóc giáo dục con chung.

* **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Kim M và anh Lê Chung D xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

* **Về lệ phí:** chị Nguyễn Kim M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013805 ngày 11/12/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. H
- UBND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

NGUYỄN HỒNG LAM

